

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2022/HSST
Ngày 27 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mạnh
2. Ông Hoàng Văn Ngân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai).

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/HSST-QĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Đức D, tên gọi khác: Không - Sinh ngày 06 tháng 03 năm 1995 tại huyện X, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKT và nơi ở: Thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang Tôn và bà Trần Thị Mai. Bị cáo có vợ Vàng Thị Thiêng, bị cáo có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: Không ; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai “ Có mặt tại phiên tòa”.

- Người chứng kiến:

1. Ông Bùi Văn T – sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ 17, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 22/11/2021, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố L đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường Hoàng Liên, thuộc tổ 4, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai phát hiện Trần Đức D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24A – 125.43 có biểu hiện tội phạm về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra trước sự chứng kiến của ông Bùi Văn T. Trần Đức D khai nhận đang cất giấu túi nilon màu trắng bên trong có chứa 05 (năm) viên ma túy kẹo và 01 (một) chỉ ma túy Ketamine tại khu vực trước đầu xe, bên phụ, trên vỉa hè và tự dẫn tổ công tác đến vị trí cất giấu ma túy trên và lấy ra 01 túi nilon màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Mở kiểm tra bên trong có 05 (năm) viên nén hình chữ nhật, màu xám, trên một mặt của mỗi viên nén được dập chìm chữ ký hiệu “2.0” là ma túy kẹo và 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng là ma túy Ketamin. Trần Đức D khai nhận là ma túy kẹo và ma túy Ketamine của bản thân mua về để bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Trần Đức D 01 xe ô tô BKS 24 A – 125.43; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.120.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng)

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 23/11/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định. Mở bì niêm phong có 01 (một) túi nilon màu trắng: Các viên nén hình chữ nhật màu xám có đặc điểm giống nhau, trên một mặt của mỗi viên nén đều được dập chìm ký tự “2.0”. Tổng khối lượng các viên nén này là 2,40 (hai phẩy bốn mươi) gam được ký hiệu mẫu M1. 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng có tổng khối lượng là 0,73 (Không phẩy bảy mươi ba) gam được ký hiệu mẫu M2.

Trích 0,98 (Không phẩy chín mươi tám) gam từ 2,40 (Hai phẩy bốn mươi) gam ở mẫu M1; trích 0,23 (không phẩy hai mươi ba) gam từ 0,73 (không phẩy bảy mươi ba) gam ở mẫu M2 để giám định. Còn lại 1,42 (một phẩy bốn mươi hai) gam ở mẫu M1 và 0,50 (không phẩy năm mươi) gam ở mẫu M2 hoàn trả lại cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 315/GĐMT ngày 26/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận mẫu M1: 2,40 (hai phẩy bốn mươi) gam các viên nén hình chữ nhật màu xám có đặc điểm giống nhau, trên một mặt của mỗi viên nén đều được dập chìm ký tự “2.0” gửi giám định là loại chất ma túy MDMA. Mẫu M2: 0,73 (không phẩy bảy mươi ba) gam các hạt tinh thể rắn màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamine.

Về nguồn gốc số ma túy Trần Đức D khai nhận mua của một người nam giới tên Tú đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực đường Lê Khôi kéo dài thuộc tổ 01, phường Lào Cai nhưng bị cáo không quen biết, không biết địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị

cáo ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên chưa điều tra làm rõ được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô BKS 24A – 125.43, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Vàng Văn An là bố vợ của bị cáo Trần Đức D. Ngày 04/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 03, trả lại cho ông Vàng Văn An chiếc xe ô tô trên là đúng quy định.

Cáo trạng số 02/KSĐT ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Trần Đức D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là khoản 1 điều 251 - Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1,5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Đức D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Trần Đức D với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Phạt bị cáo Trần Đức D từ 5 triệu đến 10 triệu đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,42 (Một phẩy bốn mươi hai) gam MDMA và 0,50 (Không phẩy năm mươi) Ketamin còn lại sau giám định.

Tạm giữ số tiền: 3.120.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu hồng, số IMEI 355737071577793 có số thuê bao 0962970546 (Tại thời điểm giao nhận màn hình chiếc điện thoại trên bị nứt); 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, số seri 357380049407245 có số thuê bao 0961996085 (tại thời điểm giao nhận số sim thuê bao 0961996085 trên không còn hoạt động) thu giữ của bị cáo Trần Đức D để đảm bảo công tác thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Khoảng 22 giờ ngày 22/11/2021, Trần Đức D điều khiển xe ô tô BKS 24A- 125.43 từ nhà đi đến khu vực đường Lê Khôi kéo dài gặp một người tên Tú hỏi mua ma túy, Trần Đức D đưa cho Tú bốn triệu, Tú đưa cho Trần Đức D 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 05 (Năm) viên ma túy kẹo và 01 (một) chỉ ma túy Ketamine, sau khi mua được số ma túy Trần Đức D cất giấu số ma túy trong cặp đồ bên ghế phụ rồi điều khiển xe đi đến đường Hoàng Liên thuộc tổ 4, phường Kim Tân, mục đích tìm người mua để bán số ma túy trên kiểm lời. Đến hồi 23 giờ 15 phút ngày 22/11/2021, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố L yêu cầu kiểm tra đối với Trần Đức D thu giữ của bị cáo Trần Đức D 05 (năm) viên nén hình chữ nhật, màu xám, trên một mặt của mỗi viên nén được dập chìm chữ ký hiệu “2.0” và 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng. Bị cáo Trần Đức D khai nhận đó là ma túy kẹo và Ketamin bị cáo mua về mục đích để bán kiếm lời. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Đức D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo đã coi thường pháp luật cố ý mua 05 (Năm) viên ma túy kẹo (MDMA) và 01 (một) chỉ ma túy Ketamine mục đích để bán kiếm lời.

Căn cứ quy định tại điểm i , n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì 2,40 gam chất ma túy MDMA và 0,73 gam ma túy Ketamine đều là các chất ma túy quy định tại các điểm khác nhau trong cùng khoản 2 Điều 251 và đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất theo quy định tại khoản 2 Điều 251. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ- CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ Luật Hình sự thì cách tính như sau:

Tỷ lệ % về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 là 48% (2,40 gam so với 05 gam); Tỷ lệ % về khối lượng của Ketamine với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 là 3,65% (0,73 gam so với 20 gam). Cộng tỷ lệ % về khối lượng của hai chất ma túy nêu trên là 51,65%. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Xong xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đối với người nam giới tên Tú đã bán ma túy cho bị cáo Trần Đức D, nhưng bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra chưa điều tra làm rõ được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước

[5] Về vật chứng vụ án: Sau giám định số vật chứng còn lại hủy 1,42 (Một phẩy bốn mươi hai) gam MDMA và 0,50 (Không phẩy năm mươi) Ketamin. Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền: 3.120.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu hồng, số IMEI 355737071577793 có số thuê bao 0962970546 (Tại thời điểm giao nhận màn hình chiếc điện thoại trên bị nứt); 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, số seri 357380049407245 có số thuê bao 0961996085 (tại thời điểm giao nhận số sim thuê bao 0961996085 trên không còn hoạt động) thu giữ của bị cáo Trần Đức D. Bị cáo còn phải thi hành khoản tiền phạt sung ngân sách nhà nước vì vậy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức D 03 (Ba) năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/11/2021.

Phạt bị cáo Trần Đức D 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,42 (một phẩy bốn mươi hai) gam ma túy MDMA và 0,50 (không phẩy năm mươi)gam ma túy Ketamine được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên bì thư có ghi: “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trần Đức D ngày 22/11/2021 tại tổ 4, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai”.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu hồng, số IMEI 355737071577793 có số thuê bao 0962.970.546 (Tại thời điểm giao nhận màn hình chiếc điện thoại trên bị nứt); 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, số seri 357380049407245 có số thuê bao 0961.996.085 (tại thời điểm giao nhận số sim thuê bao 0961.996.085 trên không còn hoạt động) để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2022)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.120.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Trần Đức D để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 31/12/2021, người nộp tiền Nguyễn Văn Hiến Công an thành phố L.)

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Đức D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Bị cáo;
- Sở TP
- T.H.A 2;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương